

Bản án số: **178/2019/HS-PT**

Ngày: 24 -7- 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

*- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tồn;**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trần Minh Tuấn;**

Ông **Nguyễn Cường.**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Vũ Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: **Phạm Ngọc T và đồng phạm** về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 721/2019/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

**1. Phạm Ngọc T**; sinh năm: 1971 tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thanh C - sinh năm 1935 (đã chết) và bà Trần Thị M - sinh năm 1937 (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1975, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Lê Thị P – sinh năm 1972; Con: 03 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/5/2018 đến nay. Vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Tiến D**; sinh ngày: 28/02/1995 tại tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc T - sinh năm 1971 và bà Lê Thị P – sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị T – sinh năm 1997; Con: 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

*Nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 01/2014/HS-PT ngày 16/01/2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).*

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/5/2018 đến nay. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **3. Đỗ Duy H;** sinh năm: 1986 tại tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Minh H – sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Hồng T – sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 3 anh, chị em, bị cáo là con lớn nhất, em nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: Đinh Thị Thùy – sinh năm 1987; Con: 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 16/06/2014, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 222/2014/HSPT. Đến ngày 04/02/2017, bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 38/2017/HS-ST ngày 08/6/2017; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

### **4. Nguyễn Ngọc M (tên gọi khác M),** sinh năm: 1978 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc H – sinh năm 1965 và bà Trần Thị T – sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 5 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1981, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lại Thị L – sinh năm 1982; Con: 03 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 20/4/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến nay có mặt tại phiên tòa.

### **5. Võ Minh S,** sinh năm: 1979 tại tỉnh Quảng Nam

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; con ông: Võ L (đã chết) và bà Dương Thị H – sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lê Thị Ngọc L – sinh năm 1978; Con: 04 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010);

Tiền án, tiền sự: Không;

*Nhân thân: Năm 2015, bị cáo phạm tội “Đánh bạc” bị phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ. (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích).*

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 20/4/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến nay có mặt tại phiên tòa.

#### **6. Lê Doãn C**, sinh năm: 1974 tại tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Hưng Yên

Nơi tạm trú: Thôn 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Doãn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1954; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Phùng Thị T – sinh năm 1984; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

*Nhân thân: Ngày 13/8/2013 bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, ngày 04/01/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tại Bản án số 01/2013/HS-ST (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích).*

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/6/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

#### **7. Nguyễn Quang P**, sinh năm: 1978 tại tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: huyện T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị G; Gia đình có 4 anh, chị em, bị cáo là con lớn nhất, em nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ: Vũ Thị N – sinh năm 1980 (đã ly hôn); con: 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005);

Tiền án, tiền sự: Không;

*Nhân thân: Năm 1997, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 04 (bốn) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/4/2014, bị cáo phạm tội “Đánh bạc”; ngày 01/12/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù giam tại Bản án số 400/2014/HSPT (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích).*

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 20/4/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**8. Phạm Trí H1**, sinh năm: 1997 tại tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T - sinh năm 1976 và bà Lê Thị H – sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con lớn nhất, em nhỏ nhất sinh năm 2005; Vợ: Trần Thị Như Q – sinh năm 1998; Con: 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/5/2018 cho đến nay, vắng mặt tại phiên tòa.

**- Những người tham gia tố tụng khác:**

**Người làm chứng:**

+ Ông Bùi Ngọc L, sinh năm: 1976; Trú tại: tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1962; Trú tại: xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Tố L, sinh năm: 1990; Trú tại: tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/4/2018, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô BKS: 82B1-594.64 chở Phạm Tiến D (con Phạm Ngọc T); Đỗ Duy H điều khiển xe mô tô BKS: 82H3-8588 chở Trần Anh T1 đi vào khu vực lô Cao su phía trên đập nước R thuộc xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum để làm nơi đánh bạc. Khi đi Phạm Ngọc T mang theo 01 bình ắc quy, 02 cái chén, 02 cái đĩa, 01 cái kéo, 01 bộ bài tú lơ khơ, 03 bóng điện; Phạm Tiến D mang theo 01 con dao, 01 đèn pin; Đỗ Duy H chở Trần Anh T1 đem theo 02 chiếc chiếu, 01 chiếc bạt, tất cả đi đến khu vực đập R thì D xuống xe để cảnh giới; còn T, H, T1 đi qua đập đến một lô Cao su trải chiếu, bạt, mắc bóng điện. Sau khi đã chuẩn bị xong, T dùng điện thoại di động gọi điện cho các bị can Nguyễn Quang P, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Tiến C1 đến chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Sau đó, T nói với H về nhà T tiếp tục đưa một số người vào chơi đánh bạc, còn T và T1 ở tại nơi đã chuẩn bị sẵn chờ các con bạc đến.

Sau khi nghe điện thoại của T, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì có một số người gồm: Nguyễn Ngọc M, Lê Doãn C, Nguyễn Quang P, Nguyễn Tiến C1 đi xe mô tô đến đầu đập R thì gặp H và được H dẫn M, C, P, C1 vào chơi đánh bạc. Sau

đó, H tiếp tục đi về nhà Nguyễn Thị Mỹ H2 để chở H2 và đến đập R chở Nguyễn Thị N vào nơi đánh bạc. Khoảng 21 giờ 00 phút, M bắt đầu cắt lá bài tú lơ khơ thành các quân vị hình tròn để xóc đĩa cho các con bạc tham gia đánh bạc; trong lúc mọi người bắt đầu chơi đánh bạc thì có thêm Võ Minh S, Võ Minh H3, Phạm Trí H1, Nguyễn Thế N1, Nguyễn Văn D và Trương Thị H4 tiếp tục đi vào chơi đánh bạc.

- Hình thức chơi đánh bạc với hình thức xóc đĩa như sau: Nguyễn Ngọc M dùng một cái bát, một cái đĩa để xóc 04 quân vị hình tròn và đặt xuống, người chơi đánh bạc đặt tiền vào các cửa chẵn hoặc cửa lẻ.

+ Cửa chẵn: Kết quả có 2 vị úp và 2 vị ngửa hoặc 4 vị úp hoặc 4 vị ngửa.

+ Cửa lẻ: Kết quả có 1 vị úp và 3 vị ngửa hoặc 3 vị úp và 1 vị ngửa.

Sau đó, Nguyễn Ngọc M mở bát ra để xem kết quả. Nếu người chơi nào đặt tiền vào cửa mà các quân vị ra (tức là cửa chẵn hoặc cửa lẻ) thì M sẽ chung tiền cho người đó bằng với số tiền họ đã đặt. Nếu người chơi đặt tiền vào cửa mà các quân vị không ra thì M sẽ thắng được số tiền họ đã đặt. Trong lúc các bị can đang đánh bạc, Tổ công tác thuộc Phòng C1 sát hình sự, Công an tỉnh Kon Tum phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tại chiếu bạc gồm: 02 chiếu, 01 bát màu xanh, 01 bình ắc quy, 03 bóng điện, 02 cái bát, 02 cái đĩa, 04 quân vị tròn và 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*). Ngoài ra, Công an còn thu tiền trong người các bị can, cụ thể như sau:

**1. Nguyễn Ngọc M:** Khi đi đánh bạc, M mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, là người trực tiếp xóc đĩa. Khi Công an bắt quả tang thì M đang thắng bạc, thu giữ trong người M số tiền 16.000.000 đồng.

**2. Nguyễn Quang P:** P mang theo 2.800.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thì P đang thắng bạc, thu giữ trong người P số tiền 3.400.000 đồng.

**3. Nguyễn Văn D:** D mang theo 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thì D đang thua bạc, thu giữ trên người D số tiền 560.000 đồng.

**4. Võ Minh S:** S mang theo số tiền 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thì S đang thua bạc, thu giữ trên người S số tiền 300.000 đồng.

**5. Nguyễn Thị Mỹ H2:** H2 mang theo 270.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thì H2 đang thua bạc, thu giữ trên người H2 số tiền 70.000 đồng.

**6. Nguyễn Tiến C1:** C1 mang theo 1.600.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả thì C1 đã vừa thua hết tiền.

**7. Nguyễn Thị N:** N mang theo 200.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả thì Nguyễn Thị N đã vừa thua hết tiền.

Quá trình điều tra xác định ngoài các bị can bị bắt quả tang, còn có một số bị can khác đang tham gia đánh bạc, khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang thì bỏ trốn, gồm:

**1. Lê Doãn C:** C mang theo 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an phát hiện thì C thua bạc, còn khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, C bỏ chạy và làm rơi mất số tiền còn lại.

**2. Võ Minh H3:** H mang theo 370.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an phát hiện thì H thua bạc, còn lại 170.000 đồng, H bỏ chạy và làm rơi mất 170.000 đồng.

**3. Phạm Trí H1:** H1 mang theo 500.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an phát hiện thì H1 thua bạc, còn lại 200.000 đồng, H1 bỏ chạy và làm rơi mất 200.000 đồng.

Trong lúc chơi đánh bạc, Phạm Ngọc T cử Trần Anh T1 đứng cảnh giới tại sòng bạc; Đỗ Duy H, Phạm Tiến D đứng ra cảnh giới tại phía ngoài đập nước R, còn T đứng ra thu tiền xâu của những người tham gia chơi đánh bạc, thu mỗi người 100.000 đồng, người chơi ít thì thu 50.000 đồng. Khi T đứng ra thu tiền xâu, T nói T1 cùng thu tiền xâu với T, T1 thu được được 300.000 đồng rồi đưa cho Phạm Ngọc T. Tổng cộng số tiền mà T và T1 thu được là 1.200.000 đồng. Số tiền xâu thu được T dùng để chia cho những người cùng tham gia tổ chức đánh bạc khi đánh bạc kết thúc. Khi M xóc đĩa thì T cũng tham gia đánh bạc và thua hết 600.000 đồng. Số tiền 600.000 đồng thu xâu còn lại, T dùng để chia cho những người cùng tham gia tổ chức đánh bạc, nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, T bỏ chạy làm rơi mất số tiền 600.000 đồng.

Ngoài ra, khi đánh bạc còn có một số đối tượng Phạm Ngọc T (là bị can trong vụ án này về tội Tổ chức đánh bạc) lấy 600.000 đồng trong số tiền xâu thu được là 1.200.000 đồng để đánh bạc và thua hết; Bùi Ngọc L (*SN 1976, trú tại tỉnh Thái Bình*) mang theo 300.000 đồng để đánh bạc và thua hết; Nguyễn Thị Đ (*SN 1962, trú tại xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum*) mang theo 150.000 đồng để đánh bạc và thua hết, nhưng tại thời điểm bị lực lượng Công an bắt quả tang, những đối tượng này đã nghỉ chơi đánh bạc trước đó. Do vậy, không xác định được số tiền dùng đánh bạc thu trên chiếu bạc và số tiền dùng đánh bạc ngoài chiếu bạc tại thời điểm các đối tượng đang chơi bạc, nên chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự các đối tượng này về tội “Đánh bạc”.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:**

**Tuyên bố:**

Các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Tiến D, Đỗ Duy H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Các bị cáo Nguyễn Quang P, Võ Minh S, Nguyễn Ngọc M, Phạm Trí H1, Lê Doãn C phạm tội “*Đánh bạc*”.

- *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Ngọc T 24 (Hai bốn) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Tiến D 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Duy H 5 (Năm) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày (22/7/2018).

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Ngọc M 9 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày (17/4/2018 đến ngày 20/4/2018). Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Võ Minh S 7 (Bảy) tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày (17/4/2018 đến ngày 20/4/2018). Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Doãn C 8 (Tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quang P 7 (Bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày (17/4/2018 đến ngày 20/4/2018). Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Trí H1 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (14/02/2019).

Giao bị cáo Phạm Trí H1 cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/02/2019, bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Tiến D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Ngày 25/02/2019, các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Võ Minh S, Lê Doãn C và Nguyễn Quang P kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng án treo, bị cáo Phạm Trí H1 kháng cáo về phần xử lý vật chứng.

Ngày 27/02/2019, bị cáo Đỗ Duy H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Tiến D, Đỗ Duy H, Nguyễn Ngọc M, Võ Minh S, Lê Doãn C, Nguyễn Quang P, Phạm Trí H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản án sơ thẩm. Các bị cáo đều thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng tội, không oan, các bị cáo đã thấy sai trái, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng chủ thể, trong hạn luật định nên được xem xét.

Về nội dung: Tại bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Tiến D, Đỗ Duy H về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Võ Minh S, Lê Doãn C, Nguyễn Quang P, Phạm Trí H1 về tội “*Đánh bạc*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội, không oan. Sau khi xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không có tình tiết gì mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng các bị cáo Phạm Tiến D Phạm



Trí H1 vắng mặt phiên tòa phúc thẩm, riêng bị cáo Phạm Ngọc T có đơn xin hoãn phiên tòa cùng ngày với lý do mới thuê Luật sư chưa có thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy các bị cáo đã được triệu tập hợp lệ lần hai, việc vắng mặt các bị cáo có kháng cáo không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Tiến D, Phạm Trí H1 dù vắng mặt nhưng xét thấy lời khai của các bị cáo có tại hồ sơ phù hợp với lời khai của Đỗ Duy H, Nguyễn Ngọc M, Võ Minh S, Lê Doãn C, Nguyễn Quang P đã khai nhận tại phiên tòa về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại Hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Với mục đích nhằm thu lợi bất chính, vào tối ngày 16/4/2018, Phạm Ngọc T, Đỗ Duy H, Phạm Tiến D, Trần Anh T1 đã mang theo các dụng cụ như chiếu, bạt, bộ bài tây, bình ắc quy, bóng điện, đèn pin, bát, đĩa đi ra rẫy cao su thuộc thôn B, xã S, huyện T để tổ chức ra sòng bạc. Sau đó Phạm Ngọc T đã gọi điện thoại cho các bị cáo Nguyễn Quang P, Nguyễn Thị Mỹ H2, Nguyễn Tiến C1, Nguyễn Ngọc M đến nơi tổ chức sòng bạc để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, còn các bị cáo khác như Nguyễn Văn D, Trương Thị H4, Võ Minh S, Võ Minh H3, Nguyễn Thế N1, Phạm Trí H1, Lê Doãn C, Nguyễn Thị N nghe nói có sòng bạc do Phạm Ngọc T tổ chức cũng đã tự đi đến nơi đánh bạc để tham gia chơi bạc. Nguyễn Ngọc M đã sử dụng một bộ bài tây (52) lá cắt ra lấy 04 quân vị hình tròn để xóc đĩa, Trong quá trình chơi đánh bạc, Phạm Ngọc T thu 2 lần được số tiền xâu là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ trên người các con bạc là 23.330.000 đồng. Trong đó xác định được số tiền cụ thể các con bạc sử dụng để đánh bạc như sau:

Nguyễn Ngọc M mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì M đang thắng bạc, thu giữ trong người M số tiền 16.000.000 đồng.

Võ Minh S mang theo số tiền 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì Sơn đang thua bạc, thu giữ trên người Sơn số tiền 300.000 đồng.

Lê Doãn C mang theo 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi phát hiện thì C thua bạc, còn khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, C bỏ chạy và làm rơi mất số tiền còn lại.

Nguyễn Quang P mang theo 2.800.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang thì P đang thắng bạc, thu giữ trong người P số tiền 3.400.000 đồng.

Phạm Trí H1 mang theo 500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị phát hiện thì H1 thua bạc, còn lại 200.000 đồng, H1 bỏ chạy và làm rơi mất 200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Tiến D đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn

Ngọc M, Võ Minh S, Lê Doãn C, Nguyễn Quang P, Phạm Trí H1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Duy H do bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần này phạm tội “Tổ chức đánh bạc” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự, như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Phạm Ngọc T, Đỗ Duy H, Phạm Tiến D, Trần Anh T1 đã chuẩn bị, công cụ, phương tiện tổ chức ra sòng bạc, rồi gọi điện thoại rủ các con bạc tới đánh bạc để các bị cáo thu tiền xâu. Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Võ Minh S, Lê Doãn C, Nguyễn Quang P, Phạm Trí H1 cùng các con bạc tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 23.330.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, làm gia tăng nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Trong vụ án này có bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, xử phạt bị cáo T 24 tháng , H 05 năm tù, bị cáo D 15 tháng tù giam là không nặng nên cần bác kháng cáo y án sơ thẩm.

Đối các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Quang P, Võ Minh S và Lê Doãn C phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh rất khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đối với Nguyễn Ngọc M, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, mẹ của bị cáo là bà Trần Thị T được Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng I, bố của bị cáo là ông Nguyễn Ngọc H được Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3, gia đình bị cáo có con còn nhỏ mới sinh năm 2018. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Võ Minh S: Nhân thân: Năm 2015, bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, bị can bị phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ nhưng đã được xóa án tích. Trong lần phạm tội này không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có 4 con còn nhỏ, Hiện đang tiếp tục mang thai lần thứ 5 là lao động chính duy nhất trong gia đình. Sau khi phạm tội biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Quang P: Nhân thân: Năm 1997, bị cáo P bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 04 (bốn) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/4/2014,

bị cáo phạm tội “Đánh bạc”; ngày 01/12/2014, bị can P bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù giam tại Bản án số 400/2014/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích. Trong lần phạm tội lần này không phải chịu tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, điều kiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Vì vậy cấp phúc thẩm cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo.

- Bị cáo Lê Doãn C: Nhân thân: Ngày 13/8/2013 bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, ngày 04/01/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tại Bản án số 01/2013/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích lần phạm tội này Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Do đó, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Võ Minh S, Nguyễn Quang P và Lê Doãn C, giữ nguyên mức hình phạt tù sơ thẩm đã tuyên nhưng chuyển cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo qui định pháp luật,

- Xét kháng cáo của Phạm Trí H1 xin nhận lại xe xe mô tô biển số 82B1-148.65, hiệu Exciter thì thấy: Lê Quang B là chủ sở hữu đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, tháng 7/2015, ông B bán cho ông Nguyễn Văn C, sau đó tháng 2/2016 ông C đã bán lại chiếc xe trên cho Phạm Trí H1 và H1 đã sử dụng xe mô tô biển số 82B1-148.65 làm phương tiện để đi đánh bạc nên bị tịch thu sung công là đúng pháp luật. H1 cho rằng xe 82B1-148.65 do mẹ bị cáo bỏ tiền ra mua nhưng không có tài liệu chứng minh. Vì vậy, án sơ thẩm tịch thu xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Quang B để sung quỹ Nhà nước là đúng. Bác yêu cầu kháng cáo của Phạm Trí H1.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo T, H và D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Quang P, Võ Minh S và Lê Doãn C không phải chịu án phí HSPT.

[5] Kiến nghị: Đối với Phạm Ngọc T ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo còn sử dụng 600.000 đồng, Bùi Ngọc L sử dụng 300.000 đồng, Nguyễn Thị Đ sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc cùng với các con bạc khác trong vụ án này. Tuy nhiên cơ quan điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cho rằng vì các con bạc này tham gia đánh bạc trước đó không xác định được số tiền dùng để đánh bạc nên chưa đủ cơ sở để xử lý

hình sự là chưa chính xác. Theo hướng dẫn tại nghị quyết 01/2010 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao thì “Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc”. Như vậy tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc trong vụ án này lớn hơn 5 triệu đồng, do đó cấp sơ thẩm không xử lý hình sự đối với hành vi của Phạm Ngọc T, Bùi Ngọc L, Nguyễn Thị Đ là bỏ lọt tội phạm. Kiến nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Ngọc T, Bùi Ngọc L, Nguyễn Thị Đ về tội đánh bạc.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm đối với các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Tiến D, Đỗ Duy H và kháng cáo về vật chứng của Phạm Trí H1. Chấp nhận một phần kháng cáo sửa án sơ thẩm nhưng giữ nguyên mức hình phạt tù sơ thẩm đã tuyên, chuyển cho các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Võ Minh S, Nguyễn Quang P và Lê Doãn C được hưởng án treo.

### **2. Tuyên bố:**

- Các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Tiến D, Đỗ Duy H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Võ Minh S, Lê Doãn C, Nguyễn Quang P về tội “*Đánh bạc*”

- *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Ngọc T 24 (Hai bốn) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Tiến D 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Duy H 5 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày (22/7/2018).

*-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.*

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Ngọc M 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án hôm nay.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc M cho thị trấn T, huyện T, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo Võ Minh S, Nguyễn Quang P và Lê Doãn C,*

**Xử phạt:** Bị cáo Võ Minh S 7 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 15 (Mười lăm) tháng, tính từ ngày tuyên án hôm nay. Giao bị cáo Võ Minh S về Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quang P 7 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 15 (Mười lăm) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Quang P về huyện T, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Doãn C 8 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử 16 tháng kể từ ngày tuyên án hôm nay. Giao Bị cáo Lê Doãn C cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**Về vật chứng:** Tịch thu sung công xe 82B1-148.65 hiệu Exciter kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Quang B để sung quỹ Nhà nước.

**3. Về án phí:** Buộc các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Tiên D, Đỗ Duy H., Phạm Trí H1 phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Nguyễn Ngọc M, Võ Minh S, Nguyễn Quang P và Lê Doãn C không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

**4.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.**

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Tôn**